SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUANG TRUNG
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP KHÓA 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TOÀN KHÓA_ XÉT ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP - LẦN 2 - KHÓA THI NGÀY 07/8/2017
NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG, KHÓA: 7 - NIÊN KHÓA: 2014-2016
LỚP: DD7A1-2-3

STT	MSSV	Họ Và Tên		Giới tính	Ngày Tháng Năm sinh	Nơi sinh	Giáo dục thể chất TK	Giáo dục thể chất CĐ	Giáo dục quốc phòng TK	Pháp luật TK	Tin học đại cương TK	Vi sinh Ký sinh TK	Giải phẫu sinh lý TK	Dược lý TK	Dinh Dưỡng TK	SK - MT - VS Năng TK	Anh văn căn bản TK	Điều dưỡng CS1 TK	Điều dưỡng CS2 TK	Đạo đức nghề nghiệp DD TK	Kiểm soát nhiễm khuẩn TK	CS Nội 1 TK	CS Nội 2 TK	CS Ngoại khoa TK	TH Nội 1 TK	TH Ngoại TK
1	14DD00913	Lương Văn	**Hoanh**	Nam	09/12/1995	TP.HCM	6.6		5.0	5.5	8.4	7.9	7.5	5.7	8.0	5.9	7.4	5.6	5.8	6.7	9.0	5.3	6.4	8.6	9.0	9.0
2	14DD00977	Trương Công	**Thái**	Nam	28/03/1993	BRVT	7.0	MH	6.3	6.7	6.3	9.0	8.0	7.3	8.3	6.7	5.5	8.2	7.2	8.0	7.7	7.0	6.1	8.9	8.0	8.0
3	13DD00373	Trần Ngọc Huỳnh	**Yên**	Nữ	03/10/1997	Long An	8.0		0.0	5.5	4.0	5.9	6.9	5.5	0.0	4.9	0.0	6.0	0.0	0.0	6.2	4.6	6.0	7.5	9.0	9.0
4	14DD00087	Phạm Minh	**Khôi**	Nam	25/08/1994	Bạc Liêu	8.7		0.0	7.3	7.6	6.5	5.3	0.0	6.8	6.0	7.3	7.2	6.5	8.5	8.3	0.0	0.0	7.7	8.0	9.0
5	14DD00203	Đào Thị Kim	**Ngân**	Nữ	30/08/1993	TP.HCM	0.0		0.0	5.5	7.8	4.0	6.1	0.0	6.8	4.0	7.9	0.0	5.9	8.3	6.3	4.3	0.0	7.1	8.5	8.5
6	14DD00126	Phan Thị Tuyết	**Nhi**	Nữ	04/05/1996	Bến Tre	7.6		0.0	5.3	4.9	7.7	5.1	5.5	8.6	5.0	8.3	7.2	6.1	9.5	6.5	0.0	5.8	6.3	7.0	8.0
7	13DD00292	Trịnh Đức	**Thành**	Nam	04/09/1998	TP.HCM	0.0		0.0	5.0	4.2	4.3	5.6	0.0	5.8	6.7	6.4	6.0	6.9	8.8	6.0	4.9	0.0	8.9	8.0	9.0
8	13DD00291	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	Nữ	25/05/1994	Bình Phước	7.7		4.8	6.6	4.9	5.5	5.0	6.3	5.8	0.0	6.4	7.2	0.0	8.0	6.1	4.3	5.7	9.1	8.0	9.0
9	14DD00337	Võ Thị Thúy	**Đào**	Nữ	25/07/1996	Long An	7.3		5.7	5.8	4.4	6.1	6.9	5.5	7.0	9.0	5.5	8.3	6.3	8.0	7.3	7.5	6.0	6.4	9.0	9.0
10	14DD00462	Nguyễn Thị Hồng	**Thơ**	Nữ	23/03/1996	Quảng Ngãi	9.1		0.0	5.0	4.0	5.7	6.1	5.8	5.8	5.1	5.5	9.3	0.0	0.0	6.3	0.0	8.0	6.8	8.5	8.5
11	14DD00363	Nguyễn Thị Thu	**Vân**	Nữ	16/10/1994	Sóc Trăng	6.7		0.0	0.0	5.0	6.5	7.4	5.8	7.6	6.7	5.3	8.2	6.8	0.0	7.4	6.5	0.0	8.0	9.0	9.0
12	14DD00574	Trần Thị Trà	**My**	Nữ	30/10/1996	Long An	0.0		6.7	0.0	0.0	6.8	7.5	5.4	7.0	7.1	7.2	6.7	0.0	0.0	7.8	5.9	6.1	6.2	0.0	0.0
13	14DD00656	Đỗ Thị Cẩm	**Nhung**	Nữ	26/07/1996	Long An	0.0		0.0	5.3	0.0	7.3	8.1	5.5	7.9	4.9	6.8	9.0	5.9	7.7	7.4	6.5	5.7	8.6	0.0	8.0
14	14DD00799	Lê Thị Kim	**Thái**	Nữ	19/11/1990	Bến Tre	7.9		6.9	6.9	0.0	8.4	9.4	7.9	7.7	8.3	6.7	9.3	7.5	9.9	8.9	7.6	6.7	8.7	8.5	8.5

STT	Tâm lý GDSK TK	Y học cổ truyền TK	Anh văn chuyên ngành TK	Chăm sóc SK trẻ em TK	Chăm sóc SK phụ nữ và gia TK	TH Nội 2 TK	TH Chăm sóc SK trẻ em TK	Tin học chuyên ngành TK	Kỹ năng giao tiếp TK	Điều dưỡng chuyên khoa TK	CS NBCC và CS tích cực TK	TH CS SK Phụ TK	Thực tập chuyên khoa	Chính trị TK	Thực tập tốt nghiê TK	TS ĐVHT miễn trừ	TS ĐVHT học	Điểm TB TK	Số ĐVHT thi lại	% Số ĐVHT thi lại	Xếp loại học tập TK	Điểm đánh giá rèn luyện	Xếp loại rèn luyện TK	Ghi chú	Lớp
1	8.1	5.0	7.4	6.3	7.0	8.0	9.0	8.4	8.1	8.5	8.2	8.5	8.5	5.2	9.0	0	101	**7.4**	19	**18.8**	**Khá**	81	Tốt	Đủ điều kiện dự thi TN	DD7A3
2	9.4	8.1	5.2	8.0	8.6	8.0	8.0	6.3	9.4	8.4	9.0	8.0	8.5	6.4	8.5	12	89	**7.9**	20	**22.5**	**Khá**	85	Tốt	Đủ điều kiện dự thi TN	DD7B1
3	7.3	5.3	0.0	6.5	5.0	0.0	0.0	0.0	7.3	4.3	0.0	8.0	8.5	4.4	8.0	0	101	**4.7**	14	**13.9**	**Yếu**	80	Tốt	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD6F3
4	0.0	0.0	7.3	6.6	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	7.5	0.0	0.0	8.0	0	101	**4.3**	0	0.0	**Yếu**	72	Khá	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A1
5	0.0	0.0	7.9	7.2	0.0	8.5	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	101	**3.7**	4	4.0	**Kém**	0	Kém	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A1
6	8.8	0.0	8.3	6.7	8.4	9.0	8.0	4.9	8.8	0.0	8.8	6.0	9.0	6.2	7.0	0	101	**6.3**	2	2.0	**TB Khá**	0	Kém	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A1
7	6.2	0.0	6.4	6.6	0.0	0.0	0.0	4.2	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0	101	**3.7**	4	4.0	**Kém**	0	Kém	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A1
8	8.1	5.5	6.4	7.0	4.1	9.0	8.0	4.9	8.1	0.0	8.6	5.0	9.5	0.0	8.0	0	101	**5.7**	6	5.9	**rung bìn**	84	Tốt	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A1
9	9.2	5.7	5.5	6.3	5.4	8.0	7.0	4.4	9.2	6.0	6.4	5.0	9.5	5.9	8.0	0	101	**6.9**	21	**20.8**	**TB Khá**	81	Tốt	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A2
10	0.0	5.5	5.5	6.2	6.0	8.0	8.0	4.0	0.0	0.0	6.2	6.0	9.5	5.1	8.5	0	101	**5.5**	18	**17.8**	**rung bìn**	85	Tốt	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A2
11	8.7	0.0	5.3	7.8	0.0	0.0	0.0	5.0	8.7	0.0	0.0	8.0	0.0	0.0	9.5	0	101	**4.7**	0	0.0	**Yếu**	84	Tốt	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A2
12	6.2	0.0	7.2	7.8	0.0	9.0	0.0	0.0	9.4	6.9	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	0	101	**4.0**	2	2.0	**Kém**	0	Kém	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A3
13	6.3	0.0	6.8	8.8	4.9	9.0	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0	8.5	4.5	5.0	0	101	**5.6**	4	4.0	**rung bìn**	81	Tốt	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7A3
14	8.7	7.2	6.7	9.3	9.3	8.0	8.5	0.0	8.7	9.0	8.0	8.0	8.5	6.7	8.5	0	101	**7.7**	0	0.0	**Khá**	85	Tốt	Không đủ điều kiện dự thi TN	DD7B1

Tổng danh sách: 14 học sinh

*** Kết quả học tập:**

XẾP LOẠI	SL	TL%
Xuất sắc	-	-
Giỏi	-	-
Khá	3	21.4
TB Khá	2	14.3
Trung bình	3	21.4
Yếu	3	21.4
Kém	3	21.4
Tổng	**14**	**100.0**

*** Kết quả rèn luyện:**

XẾP LOẠI	SL	TL%
Xuất sắc	-	-
Tốt	9	64.3
Khá	1	7.1
TB Khá	-	-
Trung bình	-	-
Yếu	-	-
Kém	4	28.6
Tổng	**14**	**100.0**

*** Kết quả xét điều kiện thi tốt nghiệp:**

XÉT ĐK DỰ THI TN	SL	TL%
Đủ điều kiện dự thi TN	2	14.3
Không đủ điều kiện dự thi TN	12	85.7
TỔNG	**14**	**100**

Ghi chú: **Xếp loại kết quả học tập theo học kỳ và năm học căn cứ vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, cụ thể:**

- *Loại Xuất sắc: Từ 9,0 đến 10 điểm*
- *Loại TB khá: Từ 6,0 đến 6,9 điểm*
- *Loại Khá: Từ 7,0 đến 7,9 điểm*
- *Loại Yếu: Từ 4,0 đến 4,9 điểm*
- *Loại Trung bình: Từ 5,0 đến 5,9 điểm*
- *Loại Kém: Dưới 4,0 điểm*

Học sinh có điểm đạt xếp loại giỏi trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau

- *Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong học kỳ hoặc năm học được xếp loại kết quả học tập*
- *Có tổng số ĐVHT của các học phần thi lại vượt quá 10% so với tổng số ĐVHT quy định cho học kỳ, năm học*

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2017

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG **PHÒNG ĐÀO TẠO** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP**